SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KẾ SÁCH
Số:1398 /DS-TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kế Sách, ngày 29 tháng 12 năm 2022

DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN CỦA CÁC Y, BÁC SĨ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH LAO

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện theo công văn số 3359/BVPTƯ-CTCLQG ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Bệnh viện Phổi Trung ương về việc thực hiện đăng tải danh sách bác sĩ KBCB lao.
Trung tâm Y tế huyện Kế Sách lập danh sách các y, bác sĩ tham gia khám bệnh, chữa bệnh lao cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Mã định danh y tế (Mã số BHXH)	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Số giấy chứng nhận đã được tập huấn	Ngày cấp giấy CN đã được tập huấn
1	Nguyễn Văn Khởi	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	5896012424	000386/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	7198/2021-B45	11/26/2021
2	Lương Hoàng Tự	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	5804001845	002220ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4974/2021-B45	10/29/2021
3	Huỳnh Ngọc Trân	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	5804001844	002320/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	6038/2021-B45	10/29/2021
4	Phạm Trường Nhiệm	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	9412002528	0002975/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4973/2021-B45	10/29/2021
5	Thạch Ngọc Trai	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	5896012499	000332/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	13257/2022-B45	10/21/2022
6	Võ Quốc Khải	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	9409005852	000405/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao	13258/2022-B45	10/21/2022
7	Võ Thanh Điền	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	5803004024	0002774/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao	13260/2022-B45	10/21/2022
8	Lê Hữu Nghĩa	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	9409002137	03828/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao	13268/2022-B45	10/21/2022
9	Ngô Riêng	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	9410003994	002788/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	13256/2022-B45	10/21/2022
10	Trần Thị Tuyết Trang	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	5897018809	000428/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	13261/2022-B45	10/21/2022
11	Nguyễn Thanh Hồng	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	5896012469	0002610/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	13263/2022-B45	10/21/2022
12	Ngô Văn Hòa	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	5801001752	0002641/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	13267/2022-B45	10/21/2022
13	Lê Văn Thanh	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	5803000783	03502/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	13265/2022-B45	10/21/2022
14	Nguyễn Thương Hoài	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	9409002032	002475/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	13264/2022-B45	10/21/2022
15	Ung Thanh Trong	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	5807001669	003318/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	13266/2022-B45	10/21/2022
16	Phạm Thị Yến	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	5803004025	002135/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	13259/2022-B45	10/21/2022
17	Phạm Quốc Ngôn	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	9222772895	005465/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	13262/2022-B45	10/21/2022
18	Lâm Thị Hồng Đậm	Trạm y tế Kế An; huyện Kế Sách	9411001863	002474/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	7007/2022-B45	7/8/2022
19	Tôn Văn Thi	Trạm y tế Kế Thành; huyện Kế Sách	5806002764	005506/ST- CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	7008/2022- B45	7/8/2022
20	Huỳnh Thị Lắm	Trạm Y tế Kế Thành; huyện Kế Sách	9415000530	0003297/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4963/2021-B45	10/29/2021
21	Lê Minh Hải	Trạm Y tế Kế Thành; huyện Kế Sách	5899022059	002478/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	7036/2022-B45	7/8/2022
22	Võ Thị Bé Năm	Trạm Y tế Phong Nẫm; huyện Kế Sách	9412002525	003003/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4977/2021-B45	10/29/2021
23	Thị Xà Om	Trạm Y tế xã Thới An Hội	9109001294	000887/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4965/2021-B45	10/29/2021
24	Nguyễn Thanh Thuận	Trạm Y tế thị trấn An Lạc Thôn; huyện Kế	9412000271	0002855/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	6034/2021-B45	10/29/2021
25	Huỳnh Thị Trúc Duy	Trạm Y tế Nhơn Mỹ; huyện Kế Sách	9409002045	0002785/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	7009/2022-B45	7/8/2022
26	Mai Thanh Thảo	Trạm y tế Ba Trinh; huyện Kế Sách	9413003552	0002992/ST- CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	7006/2022-B45	7/8/2022
27	Trịnh Nguyễn Minh	Trạm Y tế Ba Trinh; huyện Kế Sách	9421714647	05052/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4971/2021-B45	10/29/2021
28	Nguyễn Thị Thanh Kiều	Trạm Y tế Ba Trinh; huyện Kế Sách	5807001674	0003028/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4978/2021-B45	10/29/2021
29	Hà Văn Lợi	Trạm Y tế Ba Trinh; huyện Kế Sách	9416007400	03649/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4976/2021-B45	10/29/2021
30	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Trạm Y tế Trinh Phú; huyện Kế Sách	5807300671	003468/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4966/2021-B45	10/29/2021
31	Trần Văn Quý	Trạm Y tế Trinh Phú; huyện Kế Sách	5897018811	000481/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4968/2021-B45	10/29/2021
32	Phạm Thị Cẩm Khuyên	Trạm Y tế Trinh Phú; huyện Kế Sách	9412002526	0002932/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	6041/2021-B45	10/29/2021
33	Trần Quốc Thái	Trạm Y tế Trinh Phú; huyện Kế Sách	9416010334	003610/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4964/2021-B45	10/29/2021
34	Trần Văn Trừng	Trạm Y tế Trinh Phú; huyện Kế Sách	9415004502	05148/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4967/2021-B45	10/29/2021
35	Ngô Văn Hiền	Trạm Y tế An Lạc Tây; huyện Kế Sách	9408004335	0002704/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao	6037/2021-B45	10/29/2021

STT	Họ tên	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Mã định danh y tế (Mã số BHXH)	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung	Số giấy chứng nhận đã được tập huấn	Ngày cấp giấy CN đã được tập huấn
36	Mai Tú Trinh	Trạm Y tế Đại Hải; huyện Kế Sách	9416010280	03840/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4970/2021-B45	10/29/2021
37	Nguyễn Văn Kẻn	Trạm Y tế An Mỹ; huyện Kế Sách	9409002044	000769/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4975/2021-B45	10/29/2021
38	Trần Thị Ngọc Đạm	Trạm Y tế An Mỹ; huyện Kế Sách	5899022068	05302/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	4969/2021-B45	10/29/2021
39	Sơn Thị Tuyết Xuân	Trạm Y tế thị trấn Kế Sách; huyện Kế Sách	9488004054	003026/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	7005/2022-B45	7/8/2022
40	Nguyễn Thanh Tuấn	Trạm Y tế Xuân Hòa; huyện Kế Sách	5806003380	0003029/ST-CCHN	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh	6035/2021-B45	10/29/2021

Nơi nhận:
- Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng;
- Ban Giám đốc TTYT huyện;
- Các khoa, phòng và TYT;
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KẾ SÁCH

BSCKII Trương Thanh Phương